TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 415/2026/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 560/2026/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Huy T, sinh năm 1982; Căn cước công dân: 058082000561; địa chỉ: Số B, đường số B, Khu dân cư H, Tổ G, Khu E, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1982; Căn cước công dân: 079182015741; địa chỉ: Số B, đường số B, Khu dân cư H, Tổ G, Khu E, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, Quyển số 01/2008 ngày 09/7/2008 của Ủy ban nhân dân phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nên ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H có 02 con chung tên Trần Hà M, sinh ngày 28/6/2009 và Trần Hà P, sinh ngày 13/8/2016. Sau khi ly hôn ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H thỏa thuận: Bà Trần Thị Thu H sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Hà M và Trần Hà P.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52, Quyển số 01/2008 ngày 09/7/2008 của Ủy ban nhân dân phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thu H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hà M, sinh ngày 28/6/2009 và cháu Trần Hà P, sinh ngày 13/8/2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Huy T và bà Trần Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0034118 ngày 01/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:** **THẨM PHÁN**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 15-TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường An Đông, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 15

2OQ010726.TL.QDBA
2440

Nguyễn Văn Trường